

Số: 86/KH–THCS
BẢN CHÍNH

Pom Lót, ngày 31 tháng 8 năm 2023

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
NĂM HỌC 2023 - 2024**

*** NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 của giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên về việc giao số lớp, số học sinh, số người làm việc cho các đơn vị trường học thuộc ngành GD&ĐT huyện Điện Biên năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 2043/PGDDĐT-THCS ngày 21 tháng 8 năm 2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên V/v thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Hướng dẫn số 1017/PGDDĐT-THCS ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục trung học năm học 2023 - 2024;

Công văn số: 978/CV-PGDĐT, ngày 23 tháng 8 năm 2023 của PGD&ĐT huyện Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác kế hoạch và tài chính năm học 2023-2024;

Công văn số 934/PGDDĐT-THCS ngày 15/8/2023 PGD &ĐT V/v tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác SHCM, HĐCM và sử dụng thư viện câu hỏi/bài tập, đề kiểm tra cấp trung học năm học 2023-2024;

Quyết định 186/QĐ - PGDDĐT ngày 23/8/2023 của PGD&ĐT Về việc Ban hành Điều lệ Hội khoẻ Phù Đổng huyện Điện Biên Lần thứ XXV năm 2023

Công văn Số: 1008/PGDDĐT- ngày 29/8/2023 V/v hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2023-2024

Công văn số: 1017/PGDDĐT-THCS, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Công văn số 1016/PGDDĐT-VP ngày 31/8/2023 của PGD&ĐT trích yếu về triển khai nhiệm vụ GDQPAN năm học 2022-2023;

Công văn số 1024/PGDDĐT-VP, ngày 31/8/2023 của phòng GD&ĐT Điện Biên về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024 đối với giáo dục dân tộc;

Văn bản số 1025/PGDDĐT-VP ngày 31/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Kế hoạch y tế trường học năm học 2023-2024 trên địa bàn huyện Điện Biên.

Văn bản số 1029/PGDDĐT-VP ngày 01/9/2023 Hướng dẫn PGD huyện Điện Biên V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2023-2024

Công văn số 1058/PGDDĐT-TĐ của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên ngày 08 tháng 9 năm 2023 V/v hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng năm học 2023-2024;

Công văn 1044/PGDDĐT-VP ngày 08/9/2023 V/v thực hiện công tác bảo vệ trẻ em và giáo dục hòa nhập trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm học 2023-2024;

Công văn số: 1060PGDDĐT-THCS, ngày 11 tháng 9 năm 2023 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số năm học 2022-2023;

Văn bản số 1057/PGDDĐT-CM ngày 08/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023-2024;

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, trường THCS xã Pom Lót xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 với những nội dung sau:

PHẦN I: ĐẶC ĐIỂM - TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

*** Đặc điểm năm học:**

Năm học 2023-2024 với chủ đề năm học là: **“Đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**

Năm học 2023 - 2024, năm thứ 3 ngành Giáo dục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; Quyết định số 2559/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2021 ban hành Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Năm học 2023- 2024 là năm Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Điện Biên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “**Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh**” Chuyên đề năm 2023 về: “**Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, sức mạnh dân tộc, xây dựng và phát triển văn hóa, con người Điện Biên đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập trong giai đoạn mới**”; Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 30/3/2016 của Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc;

nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh;

- Năm học triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với học sinh lớp 6,7; 8. Năm cuối thực hiện hiện mô hình trường học mới với học sinh lớp 9.

- Năm thứ 4 thực hiện Thông tư số 32/2020/ TT-BGDĐT Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2020.

I. Thuận lợi – Khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng giáo dục và đào tạo, các cấp lãnh đạo huyện và xã, hội cha mẹ học sinh, các ban ngành đoàn thể của xã, các đơn vị kết nghĩa, đóng quân trên địa bàn, hội cựu giáo chức

- Tập thể CBGVNV của nhà trường đoàn kết nhất trí cao, nhiệt tình và luôn có tinh thần cố gắng vươn lên, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Hiệu trưởng luôn đổi mới trong công tác quản lý. Quản lý nhà trường đảm bảo kỉ cương, nền nếp, dân chủ, BGH và các tổ chuyên môn, các đoàn thể xây dựng kế hoạch phù hợp, sát thực tế, có tính khả thi cao. Phân công công việc phù hợp năng lực từng người, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo cho dạy và học, cũng như các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao. Khuôn viên trường lớp khang trang, sạch đẹp.

2. Khó khăn:

- Về đội ngũ: Thiếu 01 Phó hiệu trưởng và loại hình giáo viên Mĩ Thuật.

- Về điều kiện kinh tế: Xã có nền sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, một số ít hộ kinh doanh nhỏ lẻ nên đời sống kinh tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn; mặt bằng dân trí không đồng đều cùng với tác động của một số tệ nạn xã hội như ma túy ảnh hưởng không nhỏ tới huy động số lượng, nâng cao chất lượng giáo dục. Một số gia đình chưa quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục, con phó mặc cho nhà trường.

- Về ảnh hưởng của dịch bệnh, biến đổi khí hậu, hạn hán, mưa lũ dẫn đến lao động mất việc làm, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

- Về học sinh: HS dân tộc 342/622 chiếm 55%; HS nữ 294/622 chiếm 47,3%; nữ dân tộc 161/622 đạt 25,9%; tỉ lệ học sinh hộ nghèo 43/622 chiếm 6,9%; Cận nghèo 58/622 chiếm 9,2%; HS bản nghèo 96/622 chiếm 15%; HS Mồ côi cha 19HS; mồ côi mẹ 09 HS; mồ côi cả cha lẫn mẹ 01 HS; HS khuyết tật 03 HS.

II. Thành tích cơ bản nhà trường đạt được trong năm học 2022-2023:

*** Thực hiện việc duy trì và mở rộng quy mô lớp, số lượng học sinh:**

Thực hiện tốt việc duy trì và mở rộng quy mô lớp, số lượng học sinh, cụ thể:
Số lớp: 16; Số học sinh: 565 em.

Tỷ lệ huy động HS HTCT tiểu học vào học lớp 6 đạt 100 %.

Kết quả công tác duy trì số lượng HS trong năm học: 585/585 đạt 100%.

* **Công tác phổ cập:** Duy trì đạt chuẩn phổ cập GD THCS – XMC mức độ 3, các tiêu chí bền vững.

* **Thi đua tập thể:**

- Đạt Tập thể Lao động tiên tiến cấp huyện.

- UBND tỉnh Điện Biên tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc; (Chưa đạt cờ thi đua và Bằng khen của Thủ tướng chính phủ theo nghị quyết hội nghị đề ra);

- Trường xếp thứ 4/17 trường khối THCS về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học. Trường đứng trong top đầu các trường THCS có HS dự thi hs giỏi cấp huyện, cấp tỉnh;

* Cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 07 đ/c đạt tỉ lệ 17,5%

+ Lao động tiên tiến: 39/40 đ/c đạt tỉ lệ 97,5%

+ Hoàn thành nhiệm vụ: 01 đ/c đạt tỉ lệ 2,5% (Vũ Văn Ngọc – Bảo vệ)

- Khen thưởng năm học: Bằng khen của Thủ tướng chính phủ 01(Trần Thị Bích Nga); Bằng khen của UBND tỉnh 01(Phạm Thị Thủy); giấy khen của UBND huyện 05 đ/c (Trịnh Văn Quyết; Đinh Xuân Quyết; Vi Thị Thùy Biên; Dương Thị Quỳnh; Nguyễn Duy Quân).

* Chuyên môn của giáo viên: GVĐG cấp trường: 32/34 đạt 94,1%; (trong đó cấp Tỉnh 03 chiếm 8,8%; cấp huyện 17 chiếm 50%).

+ Xếp loại chuẩn hiệu trưởng: Tốt; chuẩn Phó hiệu trưởng: Tốt

+ Kết quả đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 18/34 đạt 42,9%; Khá: 16/34 đạt 47,1%.

+ Kết quả đánh giá và phân loại viên chức quản lý: Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Kết quả đánh giá xếp loại viên chức: HTXS nhiệm vụ: 20/37 đạt 54,1%; HT tốt nhiệm vụ: 17/37 đạt 45,9%; HT nhiệm vụ: 0; Hợp đồng bảo vệ hoàn thành nhiệm vụ 01.

* Học sinh

- Tham gia đầy đủ nhiệt tình các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao:

- Học sinh xét đạt tốt nghiệp THCS: 133/134 đạt tỉ lệ 99,3 %.

- Học sinh khối 6; 7; 8 chuyển lớp 428/431 đạt tỉ lệ 99,3%.

- Học sinh xuất sắc (khối 6; 7): 6/306 đạt tỉ lệ 2%.

- Học sinh giỏi: 73/565 đạt tỉ lệ 12,9%

- Học sinh tiên tiến: 136/259 đạt tỉ lệ 52,5% (Khối 8; 9)

- HS khen thưởng có thành tích trong học tập và rèn luyện (khối 6; 7): 78/306 đạt tỉ lệ 25,5%

- Lớp tiên tiến xuất sắc: 8 lớp; Lớp tiên tiến: 8 lớp.

* **Chất lượng các kỳ thi:**

- Thi học sinh giỏi môn Giải toán bằng MTCT, các môn văn hóa lớp 9 cấp huyện đạt 19 giải (01 giải nhì; 01 giải ba; 17 giải khuyến khích).

+ Thi học sinh giỏi Giải toán bằng MTCT, các môn văn hóa lớp 9 cấp tỉnh đạt 09 giải (01 giải nhì; 08 giải khuyến khích).

+ Thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 6, 7, 8 cấp huyện đạt 35 giải (01 giải nhì; 03 giải ba; 31 giải khuyến khích).

+ Thi IOE cấp huyện lớp 6, 7, 8, 9 đạt 03 giải (01 giải nhì, 01 giải ba, 01 giải khuyến khích); cấp tỉnh đạt 02 giải (01 giải nhì, 01 giải khuyến khích).

- Thi Giai điệu tuổi hồng đạt cấp huyện đạt 2 giải C tiết mục múa và nhạc cụ và đạt giải khuyến khích toàn đoàn.

- Thi thể thao cấp huyện đạt 19 giải, xếp vị trí thứ nhất (03 giải nhất, 05 giải nhì, 11 giải ba); cấp tỉnh 02 giải (01 giải nhất; 01 giải ba).

- Thi sáng khoa học kỹ thuật cấp huyện đạt 02 giải khuyến khích.

- Thi sáng tạo thanh thiếu niên cấp huyện đạt 01 giải C.

- Trường đạt trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

III. Cơ hội và thách thức đối với nhà trường:

* **Cơ hội:**

- Nhà trường có nhiều thành tích cao luôn đứng trong top đầu của huyện và của tỉnh về chất lượng giáo dục, chất lượng học sinh mũi nhọn và HS thi vào trường THPT chuyên Lê Quý Đôn, một số giáo viên là cốt cán của ngành, giáo viên trẻ luôn năng động tích cực nhiệt tình và đủ điều kiện đáp ứng với yêu cầu hiện nay là cơ hội tốt cho nhà trường.

- Nhà trường được nhà nước quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khang trang; Đảng ủy, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương luôn quan tâm đến nhà trường. Hội đồng giáo dục xã, Hội khuyến học, Ban đại diện CMHS hoạt động có hiệu quả hỗ trợ đắc lực cho công tác giáo dục của nhà trường.

- Nhận thức của đa số cha mẹ hs có nhiều thay đổi tạo điều kiện thuận lợi và ủng hộ nhà trường

* **Nguy cơ và thách thức:**

- Nguy cơ: Xu thế hội nhập và kinh tế thị trường có nhiều mặt tích cực nhưng cũng không ít tiêu cực. Các tệ nạn xã hội ngày càng nhiều tác động trực tiếp đến học sinh trong nhà trường, một số hs chưa xác định đúng động cơ, thái độ học tập, đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng học tập và duy trì sĩ số hs đi học chuyên cần.

- Thách thức: Cha mẹ học sinh và toàn xã hội đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của trường. Tuy nhiên, số học sinh thuộc gia đình khó

khăn, đặc biệt khó khăn chiếm tỷ lệ đáng kể sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới việc nộp học phí và đi học chuyên cần của học sinh.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục như ứng dụng CNTT trong giảng dạy, có trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo trong mọi hoạt động, tự chủ trong công việc và nhiệm vụ được giao để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

IV. Thực trạng nhà trường năm học 2023 - 2024:

1. Số lớp số học sinh

Khối	Số lớp	Học sinh	Dân tộc	Nữ	Nữ dân tộc
6	5	197	108	99	49
7	5	155	87	68	43
8	4	149	81	67	37
9	4	121	66	60	32
Tổng	18	622	342	294	161

2. Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số CBGVNV trường năm học 2023 -2024 được giao: 39 biên chế và 01 hợp đồng bảo vệ theo nghị định 111/2022. Trong đó:

+ Ban Giám hiệu: 01 trình độ Thạc sĩ QLGD; LLCT: Trung cấp; 1/1 đ/c.

+ Giáo viên: 34 Trình độ Đại học: 34/34 đạt 100%; 01 giáo viên kiêm nhiệm TTHTCĐ xã Pom Lót; 01 GV TPT đội; 01 GV kiêm thư viện và kiêm thiết bị phòng học bộ môn;

+ Nhân viên: 4 (Kế toán: 01 Đại học; Y tế: 01 trung cấp; Văn thư: 01 cao đẳng; Bảo vệ: 01).

- Biên chế thành 4 tổ (3 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng):

+ Tổ Toán – Lý – CN - Tin: 11 đ/c

+ Tổ Văn – Sử - GDGD: 13 đ/c

+ Tổ Sinh – Hóa- Địa – GDTC: 12 đ/c

+ Tổ văn phòng: 4 đ/c

3. Cơ sở vật chất:

Diện tích đất của trường: 8.974.6 m²

Tổng số Phòng học: 18/18 lớp

Phòng Bộ môn: 5 phòng Lý, Hóa, phòng tin, phòng học ngoại ngữ, Phòng Âm nhạc, kho để hóa chất.

Thư viện: 1 thư viện và 01 phòng thiết bị

Phòng Hiệu bộ 12: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Văn phòng, Công đoàn, Đội, Y tế, bảo vệ, Kế toán; Tư vấn tâm lý học đường, 3 phòng làm việc của 3 tổ chuyên môn.

Khu vệ sinh của giáo viên, học sinh nam nữ riêng biệt. Có 1 nhà để xe GV và 1 nhà để xe học sinh.

Trang thiết bị đồ dùng dạy học được trang cấp tương đối đảm bảo phục vụ công tác dạy và học, đảm bảo đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý.

Có nhà đa năng, có sân chơi, bãi tập: 2.500 m² và có cây bóng mát đảm bảo các hoạt động luyện tập và hoạt động tập thể của nhà trường

PHẦN II: NHIỆM VỤ

A. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục triển khai Chương trình hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ XVII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đối với lớp 6,7,8, thực hiện Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 9 bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục trung học. Thực hiện nghiêm túc các nội dung đề án 06 liên quan đến giáo dục nhất là định danh diện tử đối với nhà giáo, học sinh.

4. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

5. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

7. Triển khai Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện đề án

“Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2025.

B. Nhiệm vụ cụ thể

I. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục¹. Một số nội dung cần lưu ý:

1.1. Đối với các lớp thực hiện CT GDPT 2018

Đối với môn Lịch sử và Địa lí: Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, mỗi phân môn được bố trí dạy học linh hoạt, đồng thời và đảm bảo tương đương về thời lượng trong từng học kì. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng bao gồm nội dung phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của mỗi phân môn đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Đối với môn Khoa học tự nhiên: Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành).

Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Đối với Nội dung giáo dục của địa phương: Nhà trường phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

Môn Tin học: thực hiện theo các Thông tư của Bộ GDĐT.²

¹ Thực hiện linh hoạt các văn bản của Bộ GDĐT: số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; số 141/SGDĐT-THCS, ngày 20/01/2021; số 165/PGDĐT-THCS, ngày 08/02/2021 về việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

² Thông tư: số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018; số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021; số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CTGDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018.

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng các môn học, chất lượng các kỳ thi theo hướng dẫn của Sở, PhòngGDĐT³.

1.2. Đối với lớp 9: Tiếp tục duy trì, thực hiện Chương trình mô hình trường học mới đến hết cấp học bảo đảm hiệu quả theo các quy định hiện hành theo hướng dẫn tại các văn bản của Bộ GD&ĐT: số 4068/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/8/2016 về việc triển khai mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017; số 3459/BGDĐT-GDTrH, ngày 08/8/2017 về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện triển khai mô hình trường học mới; số 4669/BGDĐT-GDTrH, ngày 10/9/2015 về việc hướng dẫn đánh giá học sinh THCS theo mô hình trường học mới; số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 về việc thực hiện một số quy định và đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới từ năm học 2016 -2017; số 1461/BGDĐT-GDTrH ngày 08/4/2019 về việc xét tốt nghiệp học sinh mô hình trường học mới.

* **Đối với môn tiếng Anh:** Tiếp tục triển khai thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6, 7, 8 và chương trình tiếng Anh hệ 10 năm đối với lớp lớp 9 theo quy định, hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở GDĐT⁴.

1.3. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CTGDPT2018. Các trường tiếp

³ Các văn bản: số 2001/SGDĐT-GDTrH ngày 16/08/2023 về việc nâng cao chất lượng dạy học cấp THCS và thi tuyển sinh vào lớp 10; số 2347/SGDĐT-GDTrH, ngày 02/11/2020 của Sở GD&ĐT; số 1160/PGDĐT-THCS, ngày 05/11/2020 về việc nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn cấp trung học;

⁴ Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 21/3/2018 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch triển khai dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025; Công văn số 1570/KH-SGDĐT ngày 14/8/2018 của Sở GDĐT về Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017-2025;

tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

1.5. Thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo quy định trên cơ sở số lượng học sinh đăng ký học.

1.6. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện nhà trường.

1.7. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện GD STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT⁵, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

Các tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu chương trình, lồng ghép nội dung giáo dục Stem vào môn học linh hoạt, hiệu quả. Khuyến khích giáo viên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của cá nhân mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01 bài học/hoạt động Stem.

Xây dựng kế hoạch và tổng hợp báo cáo kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục Stem về Phòng Giáo dục và Đào tạo (Đ/c Cà Ngọc An) **trước ngày 25/9/2023**; báo cáo kết quả thực hiện **trước ngày 15/5/2024** (theo mẫu đính kèm). Dự án, sản phẩm Stem của học sinh được lưu tại trường, tham gia triển lãm “Ngày hội Stem” vào cuối năm học do Phòng GD&ĐT tổ chức.

1.8. Tiếp tục thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh nhà trường theo các văn bản của Bộ, Sở GD&ĐT. PGD&ĐT⁶.

Tăng cường lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giá trị sống, hiểu biết xã hội, tăng cường các hoạt động vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các tình huống thực tiễn, hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tăng cường giáo dục giữa gia đình – nhà trường – cộng đồng trong giáo dục học sinh.

Tăng cường công tác tư vấn tâm lý, kỹ năng phòng chống bạo lực, bắt nạt, xâm hại trẻ em, học sinh khi học tập trực tuyến và sử dụng môi trường mạng.

Thực hiện tốt các hoạt động tập thể sân trường; hoạt động đón học sinh vào lớp 6; Cuối năm tổ chức Lễ tổng kết năm học trang trọng mang tính giáo dục cao.

2. Thực hiện hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

⁵ Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong chương trình giáo dục trung học; Công văn số 1919/SGDĐT-GDTrH ngày 14/9/2020 của Sở GD&ĐT và số 868/PGDĐT-THCS ngày 18/9/2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục trung học.

⁶ Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; Văn bản: số 376/SGDĐT-GDTrH ngày 6/03/2018, số 56/SGDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GD&ĐT; số 224/PGDĐT-THCS, ngày 09/8/2018; số 29/PGDĐT-THCS, ngày 11/01/2019; số 247/PGDĐT-VP, ngày 09/03/2021 của Phòng GD&ĐT về việc tăng cường hỗ trợ, tư vấn tâm lý, kỹ năng phòng, chống bạo lực, bắt nạt, xâm hại trẻ em, học sinh khi học tập trực tuyến và sử dụng môi trường mạng.

a) Giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁷.

b) Thực hiện tốt hoạt động dân ca, dân vũ, điệu nhảy đường phố. Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá học sinh

Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT⁸. Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; đối với chương trình lớp 9 không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁹.

⁷ Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Công văn số 2311/SGDĐT-GDTrH ngày 22/9/2022 của Sở GD&ĐT, số 1076/PGDĐT-THCS ngày 26/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông;

⁸ Các Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT; Công văn 1392/BGDĐT-GDTrH về việc thực hiện một số quy định về đánh giá học sinh THCS mô hình trường học mới từ năm học 2016-2017 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT.

⁹ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng điểm số, đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học, đảm bảo kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan, gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu.

Đối với bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học.

Đối với môn tiếng Anh, đa dạng hóa các hình thức kiểm tra, kiểm tra, đánh giá với đủ 4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết ngay trong các tiết dạy trên lớp; đưa kỹ năng Nghe thành kỹ năng bắt buộc của các bài kiểm tra định kỳ và cuối kỳ.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Tiếp tục xây dựng và sử dụng hiệu quả ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Trong đó:

Đối với môn Ngữ văn: Tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT đối với khối lớp 6, 7, 8; vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 9.

Đối với môn Lịch sử: Tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

c) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. *Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.*

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): mỗi học kỳ chọn 02 (hai) lần.

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐG_{tx}) trong mỗi học kỳ như sau:

- + Môn học có 35 tiết/năm học: 02 ĐĐG_{tx}.
- + Môn học có trên 35 tiết/năm học đến 70 tiết/năm học: 03 ĐĐG_{tx}.
- + Môn học có trên 70 tiết/năm học: 04 ĐĐG_{tx}.

4. Thực hiện xét công nhận tốt nghiệp THCS (Thực hiện theo văn bản của các cấp).

Thực hiện dạy đủ đúng chương trình, tổ chức kiểm tra rà soát nội dung chương trình môn học đối với lớp 9 nghiêm túc.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra hồ sơ cuối cấp, thành lập các tổ kiểm tra hồ sơ vào đầu năm, cuối năm trước thời gian xét tốt nghiệp.

Tổ chức thực hiện xét tốt nghiệp THCS theo đúng quy định, đúng theo các văn bản hướng dẫn. Trước ngày 25/5 nhà trường cấp giấy chứng nhận công nhận tốt nghiệp THCS tạm thời cho học sinh kịp thời để học sinh tham gia thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

5. Thực hiện Đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh

Xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch¹⁰ “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông” giai đoạn 2018-2025 của tỉnh, huyện tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong trường.

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp và tư vấn định hướng phân luồng học sinh của nhà trường; tập trung chỉ đạo thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục hướng nghiệp; thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung giáo dục hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông. Tiếp tục củng cố, phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

Thực hiện định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

Tham mưu với cấp ủy chính quyền địa phương, tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

Tổ chức tốt dạy học hướng nghiệp theo quy định của bộ; xây dựng chương trình kế hoạch hướng nghiệp tư vấn nghề nghiệp đối với học sinh lớp 9.

¹⁰ Kế hoạch số 1607/KH-UBND ngày 19/6/2018 của UBND tỉnh; số 1226/SGDĐT-GDTrH ngày 11/6/2019 của Sở GDĐT; Kế hoạch số 1527/KH-UBND, ngày 21/9/2018 của UBND huyện; Văn bản số 921/PGDĐTTHCS, ngày 24/9/2018 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai thực hiện Kế hoạch "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông" giai đoạn 2018-2025

Tổ chức liên kết với các làng nghề, các đơn vị kinh doanh sản xuất, hợp tác xã, các mô hình kinh tế để cho học sinh tham quan học tập. Chỉ đạo giáo viên công nghệ làm tốt công tác tư vấn giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

6. Tổ chức các cuộc thi, kì thi

Tổ chức, tham gia các kì thi, cuộc thi dành cho học sinh theo hướng dẫn của BộGDĐT¹¹; các cuộc thi, Hội thi, Hội thao các giải thi đấu TDTT dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, huyện và Sở, Phòng GDĐT đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực (theo văn bản hướng dẫn riêng của các cấp).

II. Phát triển mạng lưới trường, lớp, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia

1. Công tác rà soát sắp xếp lại mạng lưới trường lớp

Đầu năm nhà trường tổ chức chia lớp, phân lớp 6 đảm bảo công bằng, đủ các thành phần, đối tượng học sinh được chia đều cho các lớp.

Tổ chức phân lớp, vị trí lớp học đúng quy định.

Giao chỉ tiêu công tác huy động học sinh ra lớp cho giáo viên điều tra thôn bản, giáo viên chủ nhiệm lớp. Duy trì tỷ lệ 100% đến cuối năm học.

Tổ chức chia lớp học hai buổi/ngày đảm bảo theo nhu cầu học tập của học sinh.

Tổ chức biên chế các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế. Thành lập các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng. Ổn định công tác quản lý tổ theo đúng quy định. Phân công nhiệm vụ công tác kiêm nhiệm đúng, đủ phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi cá nhân trong công tác. Các bộ phận, tổ chức, đoàn thể xây dựng quy chế phối hợp, kết hợp với nhau trong việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Phổ cập giáo dục THCS

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 3404/KH-UBND, ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh về PCGD-XMC giai đoạn 2016-2020 định hướng đến 2025, Văn bản số 2786/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/12/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/10/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác PCGD-XMC và phân luồng học sinh sau THCS trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch số 2463a/KH-UBND ngày 09/12/2016 của UBND huyện về Kế hoạch phổ cập giáo dục - xóa mù chữ giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025 huyện Điện Biên.

Giáo viên điều tra làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin và thu thập minh chứng của các đối tượng trong độ tuổi phổ cập; đối chiếu, rà soát số liệu chính xác kịp thời. Tập trung huy động các đối tượng trong độ tuổi 11 đến 18 tuổi ra lớp; Giáo viên phải nắm chắc tình hình, nguyên nhân học sinh chưa ra lớp, học sinh bỏ học, xây dựng các giải pháp huy động và duy trì số lượng học

¹¹ Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 của Bộ GDĐT về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018.

sinh. Bộ phận phụ trách công tác phổ cập đôi chiều, rà soát số liệu giữa các cấp học trên cùng địa bàn đảm bảo tính chính xác và liên thông; tổng hợp, đánh giá kết quả và báo cáo theo đúng quy định. Có kế hoạch xây dựng các chỉ tiêu phổ cập đạt chuẩn PC THCS mức độ 3 bền vững đến năm 2025.

Thực hiện nghiêm túc đúng thời gian quy định việc cập nhật dữ liệu vào hệ thống thông tin PCGD-XMC của Bộ GD&ĐT. Hoàn thiện cập nhật dữ liệu vào các biểu thống kê của xã nộp Phòng GD&ĐT theo quy định;

Giáo viên điều tra thôn bản phối hợp với các trường THPT trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ PCGD; tập trung huy động đối tượng trong độ tuổi từ 15-18 đã hoàn thành chương trình THCS vào học chương trình GDPT hoặc GDTX cấp THPT.

3. Kiểm định chất lượng giáo dục, Trường chuẩn quốc gia, Thư viện trường học

Nhà trường chủ động tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND tiếp tục đầu tư nguồn lực, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia trường chất lượng cao gắn với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao.

BGH, các tổ trưởng chuyên môn, các nhóm trưởng các tiêu chuẩn rà soát lại các tiêu chí xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng duy trì nâng cáo trường đạt chuẩn Kiểm định Mức 3 và đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 đã được công nhận tháng 1/2023.

Tiếp tục trang trí, sắp xếp khoa học đảm bảo tiêu chuẩn phòng bộ môn, thư viện chuẩn mức độ 2, bố trí sắp xếp khuôn viên cảnh quan nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp, khoa học.

Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng nhu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018; tăng cường công tác tự bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng chuyên môn.

Giữ vững và nâng cao tiêu chí chất lượng giáo dục toàn diện phẩm chất năng lực học sinh, chú trọng công tác giáo dục mũi nhọn học sinh, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh toàn trường.

III. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học

1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Tiếp tục thực hiện bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tăng cường công tác bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ công tác, nâng cao trình độ chuyên môn, mỗi cán bộ, giáo viên không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

Chuyên môn trường chú trọng bồi dưỡng năng lực cốt cán chuyên môn môn học: Toán; Khoa học tự nhiên; Lịch sử và Địa lý; GDCD,...

Tổ chức thi tổng phụ trách đội giỏi cấp trường, có kế hoạch định hướng bồi dưỡng giáo viên cốt cán cấp huyện.

Phân công nhiệm vụ cụ thể, đúng chuyên môn, phù hợp, phát huy năng lực sở trường công tác của giáo viên.

Thành lập tổ tư vấn học đường, giáo dục hướng nghiệp để thường xuyên tư vấn cho học sinh.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ công tác. Tổ chức tư vấn thúc đẩy sau kiểm tra. Phát huy tinh thần trách nhiệm của giáo viên, nhân viên trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, giáo viên tâm huyết với nghề, yêu nghề, mỗi giáo viên xác định việc nâng cao chất lượng toàn diện, chất lượng mũi nhọn phải là nhiệm vụ của cá nhân mình.

Tiếp tục thực hiện mô hình tăng cường hiệu quả công tác làm việc tại trường, giảm áp lực tại nhà theo VB 1360/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2013; các tổ chuyên môn được trang bị đầy đủ các thiết bị, phương tiện, đồ dùng để thực hiện nhiệm vụ.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; bố trí, sử dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 6 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Sắp xếp, bố trí bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Tiếp tục phát triển kho vi deo bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ GDĐT, UBND tỉnh¹². Tham gia tập huấn sử dụng sách giáo khoa và cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ, kịp thời trước khai giảng năm học mới và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

3. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

IV. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý theo quy định¹³, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

1. Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo phòng GDĐT. Các hoạt

¹² Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 14/12/2020 của UBND tỉnh về Quy định tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

¹³ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

động chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên căn cứ trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

2. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng bảo đảm chất lượng, hiệu quả, thiết thực; tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, cụm hoạt động chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT¹⁴. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của từng cơ sở giáo dục, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

Đối với sinh hoạt chuyên môn tổ/nhóm chuyên môn trong trường: Tổ trưởng chuyên môn các tổ và các giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của trường, linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Nộp kế hoạch sinh hoạt chuyên môn tổ/nhóm chuyên môn trong trường (bản điện tử) về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua chuyên môn cấp học (Đ/c Đặng Ngọc Thắng) **trước ngày 21/9/2023**.

Đối với sinh hoạt chuyên môn cụm trường: Cụm trường phối hợp với các trường trong cụm xây dựng kế hoạch phù hợp với đặc điểm các trường, linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Cụm trường gửi kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm (bản điện tử và bản giấy) về Phòng Giáo dục và Đào tạo qua chuyên môn cấp học (Đ/c Đặng Ngọc Thắng) **trước ngày 21/9/2023**.

Đối với sinh hoạt chuyên môn cấp huyện: Tháo gỡ các khó khăn cho các trường trong thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu đối với lớp 6, 7, 8 (học kỳ I vào tháng 10/2023; học kỳ II tháng 02/2024). Các trường chủ động thảo luận, đề xuất cụ thể các nội dung cần trao đổi, tháo gỡ khó khăn của các môn gửi bản điện tử về Phòng GD&ĐT qua chuyên môn (đ/c Đặng Ngọc Thắng) **trước 20/9/2023** đối với học kỳ I, **trước 10/02/2024** đối với học kỳ II.

3. Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; tăng cường chuyên đổi số, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục (Chuyên môn xây dựng nội quy cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả); thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

¹⁴Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn SHCM về đổi mới PPDJ và KTĐG; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/TTGD TX qua mạng; số 2221/SGDĐT-GDTrH ngày 19/10/2020 của Sở GDĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học; số 1091/PGDĐT-THCS, ngày 22/10/2020 của Phòng GD&ĐT về nâng cao chất lượng dạy và học qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn và cụm trường cấp trung học để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong chuyên môn.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường¹⁵. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo¹⁶.

4. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục, trong đó chú trọng kiểm tra các nội dung: việc dạy thêm, học thêm; công tác chuẩn bị và triển khai Chương trình GDPT 2018; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng sách tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; kiểm định chất lượng giáo dục; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh¹⁷.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; chủ động tham mưu với các cấp huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

6. Thực hiện tổ chức quản lý việc dạy thêm học thêm theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở, Phòng GD&ĐT¹⁸.

Tiếp tục dạy học 2 buổi/ngày theo đúng quy định. Đối với các khối lớp học 2 buổi/ngày bố trí thời gian học đúng quy định. Đảm bảo chủ đề nâng cao, chủ đề bám sát theo HD của SGDĐT.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục trung học; xây dựng, phát triển các chương trình hợp tác quốc tế phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của nhà trường theo quy định của pháp luật nhằm tăng cường cơ hội trao đổi kinh nghiệm học tập, giảng dạy, quản lý giáo dục, nguồn học liệu mở cho học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục.

8. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về các hoạt động giáo dục tại địa phương; tăng cường khai thác chuyên mục triển khai đổi mới Chương trình, sách giáo khoa trên trang thông tin điện tử của ngành. Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương (Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, huyện,...) về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục trung học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới đối với giáo dục trung học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

¹⁵ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

¹⁶ Thông tư số 21/214/TT-BGDĐT quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

¹⁷ Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 03/8/2022 Quyết định về việc ban hành quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường THCS và THPT.

¹⁸ Các Quyết định của UBND tỉnh: số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 quy định quản lý dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh; số 01/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 sửa đổi một số điều của qui định về quản lý dạy thêm, học thêm ban hành kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh; số 06/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 về sửa đổi, bãi bỏ một số điều, khoản Quy định về quản lý dạy thêm học thêm kèm theo Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 14/12/2012 của UBND tỉnh.

9. Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

V. Công tác thi đua, khen thưởng

1. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, của ngành. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục trung học, cán bộ quản lý và giáo viên trung học theo quy định.

2. Các trường cần cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GDĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

3. Ban thi đua thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

VI. Công tác báo cáo

- Báo cáo, thống kê đầu năm học: Trước ngày 10/9/2023

- Báo cáo thống kê học kì I: Trước ngày 11/01/2024

- Báo cáo thống kê cuối năm học: Trước ngày 30/5/2024

Báo cáo, kế hoạch, các loại biểu thống kê cá nhân được giao phải được Hiệu trưởng duyệt trước khi gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo qua qlvb chuyên môn cấp THCS (đ.c Cà Ngọc An).

PHẦN III: CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP

I. Chỉ tiêu chung

100% CB-GV-NV và học sinh thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, không có CB-GV và HS vi phạm pháp luật, vi phạm các tệ nạn XH.

100% đăng kí và tích cực trong tổ chức thi đua, chấp hành pháp luật và kí cam kết và thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua, đảm bảo trường học an toàn.

Phấn đấu mỗi CB-GV- NV có một sáng kiến hoặc báo cáo đổi mới làm mục tiêu phấn đấu khen thưởng, thi đua.

- Phấn đấu trường đạt danh hiệu:

+ Danh hiệu thi đua: Trường tiên tiến cấp huyện; Tập thể lao động xuất sắc cấp tỉnh; UBND tỉnh tặng Cờ thi đua.

+ Hình thức khen thưởng: Giấy khen của UBND huyện (hoặc giấy khen của Sở giáo dục); Bằng khen của Thủ Tướng chính phủ; Bằng khen của UBND tỉnh; Bằng khen của Bộ giáo dục.

- Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc được LĐLĐ huyện tặng giấy khen; Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Bằng khen.

- Đoàn thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh, Đoàn xã tặng Giấy khen.

- Liên đội: TT xuất sắc cấp huyện và được tỉnh đoàn tặng Bằng khen.

- Tập thể lớp: TT 18/18 đạt 100%, trong đó 12 tập thể lớp TTXS.

- Tập thể tổ: 02 tổ LDXS; 02 tổ LĐTT cấp trường.

Chi bộ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

II. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng giáo dục

Phấn đấu duy trì 622/622 đạt 100%. (Các lớp Chủ nhiệm duy trì 100%)

*Chất lượng giáo dục:

- Chất lượng chuyên môn:

+ Giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh: 03 GV (bảo lưu)

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 16/34 đồng chí (bảo lưu).

+ Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 32/34 đồng chí (bảo lưu)

+ Giáo viên dạy khá cấp trường: 2/34 đồng chí

+ 01 Tổng phụ trách đội dự thi Tổng phụ trách đội được công nhận Đạt cấp huyện.

* Chất lượng các mặt giáo dục:

- Khối 6,7,8:

	Tổng số	Tốt	Tỷ lệ %	Khá	Tỷ lệ %	Đạt	Tỷ lệ %	Chưa Đạt	Tỷ lệ %
Rèn luyện	501	402	80,2	94	18,8	5	1	0	0
Học tập	501	85	16,0	190	38,0	221	44,2	5	1

- Khối 9:

Tổng số	Học tập						Phẩm chất					
	HTT	TL%	HT	TL %	Có ND chưa HT	TL %	Tốt	TL%	Đạt	TL %	CCG	TL %
121	20	16,5	98	81%	3	2,5	104	86,0	17	14%	0	0

* Chất lượng học sinh về văn hóa lên lớp thẳng cuối năm học đạt trên 99%; Số học sinh lên lớp sau khi thi lại: đạt trên 99,6% trở lên.

Số học sinh đủ điều kiện xét tốt nghiệp và TNTHCS: 121/121 đạt 100%.

* KQ thi đua Học sinh

+ Khối 6; 7; 8 (501HS): HSXS: 15/501 đạt 2,8%; HSG: 70/501 đạt 14 % trở lên; HS có thành tích trong học tập và rèn luyện 150/501 đạt 30%.

* Khối 9 (121HS)

Học sinh giỏi: 20/121 đạt 16,5% trở lên.

Học sinh tiên tiến: 45/121 đạt 37,1% trở lên.

Kết quả các kì thi đối với học sinh:

Thành lập đội tuyển HSG các khối lớp và tổ chức tốt công tác bồi dưỡng, phụ đạo cho HS chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng.

* Chất lượng các kỳ thi:

TT	Nội dung thi	TSHS	Tổng số tham gia thi	Chiếm tỷ lệ %	Số giải	Tỷ lệ % đạt giải /TSHS	Ghi chú
1	Cuộc thi HSG lớp 9 các môn VH cấp trường	121	40	33,1%	33	27,3	
2	Cuộc thi HSG lớp 9 các môn VH cấp huyện.	121	33	27,3	19	15,7	
3	Cuộc thi HSG lớp 9 cấp tỉnh	121	19	15,7	15	12,5	
4	Cuộc thi Olympic HS 8 cấp trường	149	50	33,6	38	25,5	
5	Cuộc thi Olympic HS 8 cấp huyện	149	38	25,5	23	15,5	
6	Cuộc thi Olympic HS 6,7 (Thi 3 môn: Toán, Văn, Anh) cấp trường	352	56	15,9	39	11	
7	Cuộc thi Olympic HS 6,7 (Thi 3 môn: Toán, Văn, Anh) cấp huyện	352	39	11	25	7,1	
8	Cuộc thi KHKT cấp huyện	phần đầu 2/3 sản phẩm đạt giải					
9	Thi sáng tạo Thanh thiếu niên cấp huyện	phần đầu 2/3 sản phẩm đạt giải					
10	Hội khỏe phù đổng cấp huyện	Xếp top 3 các trường THCS trong huyện					
11	Hội thao cấp tỉnh	Xếp top 3 các trường THCS trong huyện					

- Tập chung ôn tập nâng cao chất lượng học sinh thi vào lớp 10 THPT; Tỷ lệ HS lớp 9 học các trường THPT hoặc học nghề đạt trên 95% trở lên; trong đó thi đỗ THPT chuyên Lê Quý Đôn 5 HS trở lên; PTDT nội trú tỉnh: 3 HS trở lên; PTDT nội trú huyện 2 hs trở lên. Điểm trung bình các môn thi (Văn; Toán; Ngoại ngữ) đạt từ 5 điểm trở lên

2.2. Công tác PC GDTHCS

- Duy trì số học sinh ra lớp đạt 99.5%
- 100% GV phụ trách thôn bản làm tốt công tác điều tra, cập nhật thông tin.

Đảm bảo giữ chuẩn PC GDTHCS mức độ 3

- Huy động học sinh TNTH vào lớp 6 đạt 100%.
- Tỷ lệ trẻ 11-14 tuổi tốt nghiệp tiểu học đạt 99,5%, học THCS 403/410 đạt 98,3%.

- Tỷ lệ học sinh 15-18 tuổi TNTHCS: 321/332 đạt 96,7%.

- Duy trì các tiêu chí phổ cập giáo dục THCS: Xã Pom Lót duy trì đạt chuẩn phổ cập GD THCS mức độ 3, tỷ lệ thanh thiếu niên 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS đi học THPT, học nghề đạt 225/264 đạt 85,2%.

2.3. Công tác xây dựng CSVC- giữ vững trường chuẩn Quốc gia- xây dựng trường học thân thiện

- Nâng cao 5 tiêu chuẩn được đạt chuẩn Quốc gia.
- Tiếp tục xây dựng CSVC, cảnh quan môi trường, phát huy tác dụng của công tác XHH GD để tăng nguồn kinh phí sửa chữa trường lớp. Phấn đấu huy động từ 40 - 50 triệu đồng. Quản lý tốt nguồn quỹ, chi tiêu đúng mục đích.
- 100% CB-GV tích cực sử dụng triệt để phòng bộ môn, thường xuyên bảo dưỡng thiết bị đồ dùng.
- Trên 50% số lớp xếp loại Xuất sắc, 50% số lớp xếp loại tốt trong phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. 100% các lớp trang trí đúng qui định, chăm sóc bồn hoa cây cảnh tạo cảnh quan trường lớp xanh – sạch – đẹp.
- CBGVNV tham gia các giải TT, VN do nhà trường tổ chức. Tích cực tham gia giải thể thao truyền thống ngành giáo dục, phấn đấu có ít nhất 3 giải cấp huyện các môn (cầu lông, bóng chuyền nam, bóng chuyền nữ)
- 100% CB-GV-NV tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động tập thể có hiệu quả.

2.4. Công tác xây dựng đội ngũ

100% CB-GV tích cực tự học, tự bồi dưỡng, tham gia thường xuyên các kì bồi dưỡng chuyên đề, bồi dưỡng tổ nhóm chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn cấp cụm và cấp huyện.

100% CB-GV thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

- *Xếp loại chuyên môn*: GVĐG các cấp 32/34 = 94,1% cấp tỉnh 3 đ/c; cấp huyện 16 đ/c (bảo lưu); Tổng phụ trách đội giỏi dự thi cấp huyện: 01 đ/c.

- Xếp loại Chuẩn hiệu trưởng: Tốt;

- Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 10; Khá: 24.

- Đánh giá viên chức theo ND 90/2020/ND-CP: Hiệu trưởng – HTXSNNV; CBGV -HTXSNNV: 10 ; HTTNV: 27; Hợp đồng bảo vệ HTTNV 01.

2.5. Công tác KTKĐCLGD

100% CB-GV thực hiện nghiêm túc kỉ luật lao động, qui chế chuyên môn.

Kiểm tra 100% CB-GV trong đó 35% GV được xếp loại XS, 65% xếp loại Khá, không có GV xếp loại Yếu kém.

Xây dựng ngân hàng đề cho tất cả các môn học. Tổ chức quản lí đề, coi, chấm vào điểm đúng qui chế. Công khai chất lượng giáo dục.

Thực hiện đúng kế hoạch kiểm tra, đảm bảo đúng qui trình, nguyên tắc. Đánh giá học sinh theo công văn số 4669/BGDĐT; TT22/2021/TT-BGDĐT; TT26/2021/TT-BGDĐT.

Tổ chức thi chọn học sinh giỏi các cấp theo đúng quy định, trung thực, công bằng, khách quan, hiệu quả, chất lượng.

2.6. Thực hiện chế độ chính sách

Đảm bảo chế độ tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp cho CB-GV-NV, cấp phát kịp thời.

Đảm bảo chế độ cho HS theo qui định của Nhà nước.

100% CB-GV-NV và HS tham gia đầy đủ các đợt ủng hộ do nhà trường và ngành phát động.

Quản lý, sử dụng đúng các nguồn thu, chi. Thanh quyết toán đảm bảo nguyên tắc tài chính. Công khai tài chính đúng quy định theo TT36/2017.

2.7. TTHTCĐ-Khuyến học

100% CB-GV-NV đóng góp quỹ KH trường học, gây quỹ khuyến học xã theo đúng nghị quyết Đại hội.

100% thôn bản (do GV phụ trách) có chi hội KH và tham gia xây dựng quỹ KH. Đảm bảo công tác thống kê kịp thời, chính xác.

Tham mưu với Hội KH xã nâng cao vai trò của Hội khuyến học xã trong các hoạt động giáo dục, nâng cao dân trí.

Tham mưu với TTHTCĐ xã duy trì hoạt động có hiệu quả.

2.8. Công tác thi đua khen thưởng

- Phần đầu đạt tập thể Lao động xuất sắc đề nghị UBND tỉnh công nhận và đề nghị Sở GD&ĐT tặng Giấy khen, có 6 đ/c đạt CSTĐ cấp cơ sở, 100% CB-GV-NV đạt danh hiệu LĐTT. Không có cá nhân không HTNV.

- Có 01 cá nhân được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen; 01 cá nhân được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 04 cá nhân trở lên được UBND huyện tặng giấy khen.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

Tổ chức học tập và thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp, văn bản pháp luật, Luật giáo dục, Luật công chức, Điều lệ trường TrH, các văn bản thực hiện pháp luật..., tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước tới toàn thể CB-GV và HS. Phối hợp tốt với các lực lượng XH trên địa bàn, Hội cha mẹ HS.

Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ thị 05-CT/BCT về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Mỗi CB-GV tự kiểm điểm đánh giá việc thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, sáng tạo tạo việc đổi mới PPDH, làm đồ dùng để nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đánh giá CB-GV theo chuẩn nghề nghiệp, theo đánh giá viên chức thực chất, công bằng khách quan.

XD tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng trong năm. CB-GV-NV đăng kí thi đua, giao chỉ tiêu cụ thể cho các tổ khối, cá nhân. Làm tốt công tác động viên khen thưởng, nêu gương thành tích hàng kì. Bình xét thi đua khách quan, chính xác.

Tuyên truyền sâu rộng trong CB-GV và học sinh cùng các lực lượng XH về ngày truyền thống của ngành (20/11) để XH quan tâm, động viên thầy cô giáo.

Xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm qui chế, vi phạm kỉ luật lao động, vi phạm pháp luật và các tệ nạn XH.

2. Qui mô trường lớp và học sinh

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động trong các lực lượng XH, nắm bắt hoàn cảnh của học sinh để có biện pháp huy động, đối với HS có hoàn cảnh khó khăn cần tham mưu với các lực lượng XH trên địa bàn để hỗ trợ giúp học sinh có điều kiện đến trường..

Giao chỉ tiêu, kí cam kết thực hiện với GV chủ nhiệm. Kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể nhà trường, Hội cha mẹ học sinh để giáo dục ý thức chuyên cần cho học sinh.

Thường xuyên đảm bảo các thông tin. Tăng cường công tác kiểm tra. GV chủ nhiệm phải thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo hàng tháng, hàng kì với BGH và Ban chỉ đạo PC để có biện pháp vận động kịp thời nhằm giảm tối đa hiện tượng HS bỏ học.

3. Phổ cập GD THCS

Thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản trẻ trong độ tuổi đến trường để tham mưu với UBND xã, các trưởng thôn bản, kết hợp với giáo viên của các đơn vị trường trên địa bàn để vận động.

Giao số lượng cho GV chủ nhiệm lớp, ký cam kết số lượng. Kết hợp với các đoàn thể nhà trường để giáo dục.

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã, chính quyền xã thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến người dân về công tác nâng cao dân trí, trình độ văn hóa của con em mình. Huy động, tuyên truyền học sinh sau khi tốt nghiệp THCS tiếp tục theo học THPT, TH nghề hoặc học chứng chỉ nghề để tích lũy kiến thức, nâng cao trình độ học vấn.

Tiếp tục nâng cao chỉ số phổ cập THCS mức độ 3.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục

4.1 Giáo dục đạo đức, phẩm chất học sinh:

Làm tốt công tác tuyên truyền về nội qui, điều lệ nhà trường. Tổ chức cho HS tiếp thu kiến thức pháp luật. Tăng cường giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

Phối hợp với các đoàn thể, Hội cha mẹ học sinh và các đoàn thể nhà trường để giáo dục toàn diện cho HS, quan tâm đến việc giáo dục kĩ năng sống, ý thức đi học chuyên cần của HS. Quản lí chặt chẽ học sinh ngoài giờ học để hạn chế vi phạm pháp luật và các tệ nạn XH...

Hàng tháng, hàng kì, xếp loại đạo đức và theo dõi sự tiến bộ của HS.

Đảm bảo tốt thông tin. Công khai chất lượng giáo dục cho phụ huynh và các cấp quản lý.

Tăng cường giáo dục kĩ năng sống, truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.

4.2 Nâng cao chất lượng giảng dạy- chất lượng HS

Xây dựng chương trình thực hiện kế hoạch giáo dục: Đúng thời lượng và số tiết quy định theo phân phối chương trình, thực hiện hoạt động trong và ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, nội dung giáo dục địa phương, tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật phù hợp .

Tổ chức dạy học theo nhiều hình thức trên lớp để phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh theo nội dung đổi mới một cách linh hoạt.

Xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu cho lớp 2 buổi/ ngày, dạy chương trình nâng cao đối với các lớp học buổi 2 để HS có đủ điều kiện tham gia các cuộc thi, chú trọng chất lượng hs lớp 9 thi vào các trường THPT. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG, phụ đạo HS yếu bồi dưỡng HS năng khiếu.

Tổ chức các cuộc thi cấp trường nghiêm túc, đúng quy chế: Thi tổng phụ trách đội giỏi; thi HS giỏi; thi KHKT; thi giải Toán, thi Tiếng anh. Kiểm tra việc thực hiện chương trình thường xuyên.

Nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp, giao chỉ tiêu cụ thể cho các tổ trưởng chuyên môn, chuyên môn trường xây dựng các giải pháp cụ thể, có hiệu quả.

4.3. Giáo dục dân tộc, học sinh khuyết tật hòa nhập

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử, chú trọng đến rèn ngôn ngữ nói, viết. Tổ chức tốt các hoạt động sân trường như các trò chơi dân gian, các điệu múa truyền thống của đồng bào dân tộc để HS toàn trường có cơ hội giao lưu, học tập. Quan tâm đến HS thuộc đối tượng chính sách, gia đình khó khăn để các em đảm bảo ”3 đủ”: không để hiện tượng học sinh thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu sách vở.

Quan tâm đến đối tượng học sinh yếu kém để giúp đỡ các em vươn lên trong học tập, động viên khuyến khích để các em có cơ hội đến trường học tập cùng trang lứa.

Tuyên truyền sâu rộng để nâng cao nhận thức của phụ huynh, từ đó vận động trẻ trong độ tuổi đến trường và giáo dục ý thức chuyên cần cho học sinh.

5. Khảo thí và quản lý chất lượng giáo dục

5.1 Trường ra đề kiểm tra định kỳ các môn văn hóa (45 phút theo kế hoạch môn học): Giao cho giáo viên ra đề, tổ nhóm chuyên môn soát đề, Ban giám hiệu duyệt đề, xây dựng ngân hàng đề. Tổ chức kiểm tra theo đề chung của Phòng GDĐT hoặc của nhà trường, công tác quản lý đề do BGH, tổ chức rút thăm đề, mỗi lớp đảm bảo 2 Mã đề, tổ chức coi chéo, chấm sắc xuất 10% bài, tổ chức rút kinh nghiệm về đề để đánh giá mức độ nhận thức của học sinh.

Đánh giá xếp loại học sinh phải đảm bảo đúng qui chế.

5.2 Tổ chức kiểm tra cuối học kỳ I, học kỳ II, giữa kỳ theo hướng dẫn của Phòng giáo dục.

Xét TN THCS theo văn bản chỉ đạo. Kiểm tra chính xác hồ sơ xét tốt nghiệp, không để xảy ra sai sót về hồ sơ.

Tuyển sinh đủ số lượng chỉ tiêu được giao đạt 100%

5.3 Thi học sinh giỏi các môn văn hóa, thi KHKT, Sáng tạo TTNNĐ:

Thành lập ban chỉ đạo: Ban chuyên môn ra đề, tổ chức thi các môn thi: Khối lớp 8,9: gồm 9 môn văn hóa: Toán, Văn, Tiếng anh; Vật lý; Hóa học; Lịch sử; Sinh học; Địa lý; GDCD. Khối lớp 6,7: gồm 3 môn: Toán; Văn; Tiếng anh.

Tham gia thi KHKT; sáng tạo TTNNĐ cấp huyện: Giao mỗi tổ chuyên môn ít nhất 01 sản phẩm/hội thi.

Chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HSG dự thi cấp huyện, cấp tỉnh đảm bảo chất lượng hiệu quả.

5.4 Thi học sinh năng khiếu:

XD kế hoạch Tổ chức: Hội khỏe cấp trường; Thi vẽ tranh; Thi văn nghệ
Phân công giáo viên huấn luyện chi tiết, cụ thể có chất lượng theo đúng kế hoạch.

Tổ chức huấn luyện học sinh tham gia thi đấu Hội khỏe đạt thành tích cao.

5.5. Hội thi giáo viên dạy giỏi

Thành lập Ban tổ chức, Ban giám khảo tổ chức thi cấp trường có chất lượng, tránh bệnh thành tích.

Thành lập tổ cốt cán chuyên môn bộ môn. XD kế hoạch bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn sư phạm cho giáo viên còn hạn chế, chưa đạt thành tích cao trong công tác chuyên môn.

6. Xây dựng, nâng cao tiêu chuẩn trường đạt Kiểm định chất lượng, trường đạt chuẩn Quốc gia

Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ giáo viên, học sinh và nhân dân về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nâng cao 5 tiêu chuẩn, đặc biệt chú trọng tới tiêu chuẩn nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện từ đó có biện pháp bồi dưỡng học sinh yếu, học sinh giỏi.

Tích cực tham mưu với UBND, các đoàn thể địa phương và Hội cha mẹ học sinh để huy động XHH GD xây dựng cảnh quan, cơ sở vật chất, nâng cấp các hạng mục công trình.

Hoàn thiện hồ sơ minh chứng đánh giá kiểm định hàng năm đảm bảo các tiêu chí tiêu chuẩn Kiểm định Mức 3; chuẩn Quốc gia Mức độ 2 theo TT18/2018/Bộ GD&ĐT. Các tổ phụ trách minh chứng thu thập minh chứng, mã hóa minh chứng theo quy định.

7. Bồi dưỡng CBQL, đội ngũ nhà giáo

Học tập các văn bản, chỉ thị quy định về chuyên môn, giáo dục pháp luật và quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, đạo đức nhà giáo.

Triển khai đầy đủ, kịp thời chỉ thị nhiệm vụ năm học, các văn bản thực hiện nhiệm vụ của ngành, có đủ chủng loại Hồ sơ theo qui định tại điều lệ trường Trung học.

Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Các văn bản về việc thực hiện pháp luật, qui định về đạo đức nhà giáo...

Thực hiện nghiêm túc việc đổi mới PPDH, KTKĐCL GD, mở chuyên đề, tổ chức cho CB-GV học tập, tự bồi dưỡng CM, tổ chức Hội thi GVG.

Rà soát đội ngũ để bồi dưỡng về phẩm chất, về chuyên môn nghiệp vụ. Đánh giá CB-VC theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên TT Số: 20/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018; chuẩn hiệu trưởng Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đánh giá viên chức theo NĐ 90/2020.

Thực hiện tốt tự học theo quy định, tích cực ứng dụng CNTT vào soạn bài, về trình chiếu và quản lý.

Tăng cường công tác tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Khuyến khích CB-GV học tập nâng chuẩn về trình độ đào tạo. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tối thiểu 2 lần/tháng, mỗi tháng mở từ 1-2 chuyên đề về đổi mới PP cấp tổ, cấp trường.

Tăng cường UDCNTT trong quản lý và trong giảng dạy. Mỗi CB-GV sử dụng trình chiếu ít nhất 4 tiết/năm, tổ chức thi sử dụng giáo án trình chiếu. Tập huấn để 100% CB-GV biết sử dụng, khai thác Internet phục vụ dạy học. Mỗi giáo viên có ít nhất 01 nội dung đổi mới PPDH và thi sử dụng đồ dùng dạy học.

8. Sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học, sách giáo khoa, lao động, hướng nghiệp.

Xây dựng kế hoạch tài chính sát với điều kiện của nhà trường. Đảm bảo việc mua sắm, sửa chữa phục vụ giảng dạy, học tập và hoạt động, không gây lãng phí.

Quản lý tốt trang thiết bị dạy học, sắp xếp khoa học, thường xuyên sử dụng cho các tiết dạy hiệu quả. Có hệ thống sổ sách theo dõi sử dụng, mượn trả. Kiểm kê hàng kì, năm.

Cử CB phụ trách học tập về nghiệp vụ, tham các đơn vị trường bạn để bổ sung kinh nghiệm quản lý, sử dụng. Tập huấn cho GV về cách sử dụng thiết bị, đồ dùng.

Tăng cường giáo dục học sinh ý thức bảo quản CSVC trường lớp. Xây dựng cảnh quan trường lớp. Tổ chức lao động vệ sinh môi trường, chăm sóc bồn hoa cây cảnh, tôn tạo sân chơi bãi tập.

Tích cực chủ động tham mưu với UBND xã và Hội cha mẹ học sinh để tu sửa CSVC và xây dựng cảnh quan trường lớp.

Giảng dạy môn GDHN theo qui định, định hướng nghề nghiệp cho HS khối 9 để HS nhận thức về nghề nghiệp theo khả năng của mỗi cá nhân. Giáo dục ý thức, thái độ lao động cho các em. Xây dựng kế hoạch, cử giáo viên phụ trách công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Tham mưu với các cấp để phối hợp với TTGD TX và NN mở lớp dạy nghề ngắn hạn cho học sinh lớp 9 tại trường.

9. Công tác quản lý tài chính, ngân sách, quản lý các nguồn thu XHH, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ.

Tham mưu với UBND và Hội cha mẹ Học sinh để huy động nguồn XHH GD, vận động tài trợ phục vụ cho hoạt động dạy học của nhà trường. Tạo sự đồng thuận giữa UBND, Hội cha mẹ HS và nhà trường để huy động kinh phí XHH phục vụ hoạt động giáo dục nhà trường và tu sửa CSVC.

Đảm bảo chế độ chính sách cho CB-GV-NV và HS thuộc đối tượng chính sách. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ. Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thực hiện qui chế 3 công khai: Công khai kế hoạch, công khai chất lượng giáo dục, công khai tài chính theo TT36/2017 đúng quy định. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ thực hiện thu chi đúng quy định.

10. Công tác thi đua

Phát động phong trào thi đua xuyên suốt năm học. Thực hiện các chủ đề thi đua hiệu quả. Khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Tổ chức học tập, tuyên truyền việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chống các tệ nạn XH.

Động viên CB-GV-HS hưởng ứng và phấn đấu thi đua đạt hiệu quả.

Tổ chức tốt Hội nghị CB-VC và Đại hội các đoàn thể để thảo luận và đăng kí các mục tiêu phấn đấu trong năm. Tổ chức tốt 4 đợt thi đua và thi đua theo chủ đề.

Kí cam kết thực hiện các cuộc vận động để 100% CB-GV và HS cùng có trách nhiệm thực hiện đạt hiệu quả.

Làm tốt công tác tham mưu để huy động nguồn quỹ khen thưởng.

Nhân rộng mô hình điển hình tiên tiến. Bình xét thi đua chính xác, khách quan, nêu gương điển hình và khen thưởng kịp thời.

11. Công tác quản lý của Hiệu trưởng

Coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục CB-GV, HS. Thực hiện nghiêm túc qui chế dân chủ, qui chế công khai trong lĩnh vực giáo dục của đơn vị.

Triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ-TU và Nghị quyết 44/NQ-CP về đổi mới căn bản toàn diện GDĐT và thực hiện hiệu quả các cuộc vận động.

Xây dựng kế hoạch cần được cụ thể, giao rõ trách nhiệm, thời gian thực hiện, nội dung công việc phải bám sát với cơ sở, có biện pháp cải tiến nâng cao chất lượng thông qua mục tiêu phấn đấu đạt trường chuẩn Quốc gia.

Hiệu trưởng chỉ đạo công tác quản lý chuyên môn, chỉ đạo thực hiện công tác khảo thí, kiểm định chất lượng, nhất là đổi mới PPDH, Đổi mới KTĐG, tổ chức các hội thi hiệu quả. Các tổ trưởng chuyên môn triển khai có hiệu quả công tác chuyên môn của tổ chuyên môn.

Không ngừng nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ quản lý.

Công tác thống kê báo cáo: xây dựng Email; zalo chung của trường, sử dụng hồ sơ công việc có hiệu quả, nối mạng Internet đối với các máy tính quản lí nhà trường, tạo hộp thư công việc để CB-GV và học sinh nắm bắt được thông tin, khai thác sử dụng vào quá trình dạy- học và công khai kết quả giáo dục.

Thống kê thông tin số liệu: Quản lý thông qua phần mềm, ứng dụng CNTT.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo thường xuyên với các cấp quản lý. Báo cáo đảm bảo đúng thời gian, đủ nội dung và chính xác về thông tin.

V. Kế hoạch hoạt động hàng tháng

Tháng	Nội dung công việc chính	Thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
8	- Trả phép	HT - CBGVNV	
	- Bồi dưỡng hè; XD kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	HT - GV	
	- Bồi dưỡng chính trị	Toàn trường	

Tháng	Nội dung công việc chính	Thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
	- Bồi dưỡng chuyên môn	HT - Toàn trường	
	- Bồi dưỡng kiểm tra nội bộ	HT - GV	
	- Bồi dưỡng y tế, phòng dịch	HT - Toàn trường	
	- Bồi dưỡng tài chính	Hiệu trưởng - KT	
	- Ổn định tổ chức đầu năm và chuẩn bị CSVC, thiết bị, điều kiện năm Học mới	HT - Toàn trường	
	- Biên chế lớp, phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV. Học tập nội qui, điều lệ.	HT - Toàn trường	
	- Ra đề kiểm tra	HT - TTr - GV	
	- Chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng, năm học mới	HT - Toàn trường	
	- Lao động đầu năm học	HT - Toàn trường	
	- Điều tra phổ cập. Cập nhật số liệu Phổ cập	HT - CBGVNV	
	- Kiện toàn biên chế các tổ, tổ chức, đoàn thể	HT - Toàn trường	
	- Hoàn thiện kế hoạch dạy học	HT – TTCM- GV	
	-XD kế hoạch môn học, KH tổ chuyên môn,	HT - GV	
	- Ban hành KH giáo dục	HT - TTr - GV	
	- XD kế hoạch nhiệm vụ năm học	HT - Toàn trường	
	- Rà soát điều chỉnh kế hoạch chiến lược	HT - Toàn trường	
	- Báo cáo tuyển sinh	HT - GV tuyển sinh	
	- Phòng chống dịch bệnh	Y tế- Toàn trường	
9	- Cập nhật phần mềm CSDL Quốc gia	Hiệp - Toàn trường	
	-Tổ chức khai giảng năm học	HT - Toàn trường	
	- Công khai đầu năm học TT36	BGH	
	- Hội nghị Cán bộ viên chức năm học 2023-2024	HT – CBGVNV	
	- Kiện toàn các tổ chức đoàn thể	Bí thư CB - HT - Phụ trách	
	- Họp phụ huynh học sinh; Đại hội cha mẹ phụ huynh học sinh	BGH - PH – GVCN	

Tháng	Nội dung công việc chính	Thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
		TTrND; TTCMVP,KT-TQ	
	- Đăng ký thi đua đầu năm. Hoàn thiện hồ sơ thi đua	HT – TK- CĐ	
	- Triển khai các cuộc thi học sinh.	HT	
	- Phê duyệt các loại hồ sơ đầu năm	HT	
	- Thực hiện kế hoạch dạy học tuần 1-4.	CM	
	- Xây dựng KH của tập thể, cá nhân. Tuyển chọn, bồi dưỡng HSG các khối lớp.	HT – TTCM-GV	
	- Hoàn thành ra đề KTr	HT - GV	
	- Hoàn thành xét duyệt báo cáo chế độ học sinh	KT – GVCN – Hội đồng xét duyệt	
	- Triển khai dân ca, dân vũ, văn hóa truyền thống	TPT, GVCN CBGVNV	
	- Phòng chống dịch bệnh	Y tế- Toàn trường	
	- Khám sức khỏe học sinh	Y tế +Trạm y tế xã	
	- Tổ chức thực hiện thi HSG lớp 9 cấp trường năm học	BGH -GV	
	- Phát động Cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học.	HT	
	- Tổng hợp số liệu hoàn thiện hồ sơ phổ cập	HT, Đình Quyết - Hiệp	
	- Tập Huấn công tác đội cho đội TNTP	TPT	
	- Kiểm tra Rà soát toàn bộ phần mềm sử dụng	- GV phụ trách Hiệp	
	- Duyệt kế hoạch năm học của các tổ CM, kế hoạch các đoàn thể.	Chi bộ, BGH	
	- XD chuyên đề cấp cụm, cấp trường năm học 2023-2024	BGH - TTCM các tổ – Các GV cốt cán	
	- Kiểm tra nội bộ	BGH – TTr - TKHĐ	
	- Phối hợp với ngành Y tế, tổ chức tuyên truyền về sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh (nữ)	NV Y tế - Trạm y tế xã	
	- Triển khai KH thực hiện, phân công kiểm tra hồ sơ, chuyên môn, tài chính kế toán,...	BGH	
	- Kiểm tra, giám sát chuyên đề các hoạt động	Ban GH	

Tháng	Nội dung công việc chính chuyên môn	Thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
10	- Kỉ niệm các ngày truyền thống 15/10, 20/10	BCH CĐ	
	- Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời	HT- Tổ văn- Đình Quyết TTHTCĐ	
	- Hoàn thiện hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm	Điệp - Biên	
	- Đăng ký SK cấp trường	Điệp -Biên	
	- Kiểm tra nội bộ	BGH - GV	
	- Thi HSG khối 9 cấp trường; cấp huyện	HT - GV	
	- Ôn thi HSG, phụ đạo HS yếu, buổi 2	HT - GV	
	- C.Đề: Hội thảo chuyên môn khối 8	HT - GV	
	- Dạy hai buổi/ngày	HT - GV	
	- Tuyển chọn học sinh năng khiếu mỹ thuật hội họa, âm nhạc	GV	
	- Tổ chức chuyên đề tại cụm chuyên môn theo kế hoạch	BGH - GV	
	- Tham gia thi KHKT cấp huyện	HT - TTr - GV	
	- Xét nâng lương đợt II	HĐ nâng lương	Kế toán
	- Hội khỏe cấp trường	BGH- GVTD	
	Tổ chức giải cầu lông cấp cụm	Theo kế hoạch	
- Phòng chống dịch bệnh; Khám sức khỏe học sinh	Y tế		
11	- Kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.	BGH - Công đoàn	
	- Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2.	BGH - Công đoàn	
	- Kiểm tra nội bộ trường học.	BGH - TTr	
	- Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình	BGH	
	- Kiểm tra giữa kỳ	HT - GV	
	- Ôn thi HSG, phụ đạo HS yếu kém; dạy hai buổi/ngày	HT - GV	
	- Huấn luyện thể thao học sinh tham gia Hội khỏe cấp huyện	GVTD - GV	
	- Thi Thể thao GV	GVTD - GV	
	- Chuyên đề huyện	BGH - GV	

Tháng	Nội dung công việc chính	Thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
	- Phòng chống dịch bệnh	Y tế	
	- Khám sức khỏe học sinh	Y tế	
	- Tổ chức Các cuộc thi chào mừng ngày nhà giáo VN; Báo tường; văn nghệ; sáng tạo nghệ thuật; - Tổ chức ngày pháp luật Việt Nam tuyên truyền viên, đọc sách	BGH – Tổ văn – GV thư viện	
12	- Bình xét thi đua. Sơ kết học kỳ I	BGH - CD	
	- Huấn luyện thể thao học sinh tham gia Hội khỏe cấp huyện	GVTĐ - GV	
	- Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình. Kiểm tra nội bộ.	BGH	
	- Hướng dẫn ôn tập học kỳ	BGH-GV	
	- Kiểm tra chất lượng Học kỳ I	BGH	
	- Hoàn thiện việc đánh giá xếp loại HS	HT	
	- Sinh hoạt truyền thống kỷ niệm 22/12	TPT - GV	
	- Họp phụ huynh sơ kết học kỳ	BGH - GVCN	
	- Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh	HT - GVBD	
	- Kiểm tra ngân sách; công khai ngân sách	HT- KT	
	- XD Quy chế chi tiêu nội bộ	KT	
1	-Tái giảng HK II	BGH - Toàn trường	
	Phát động thi đua đợt 3- Mừng Đảng, mừng xuân	Ban thi đua	
	- Kiểm tra nội bộ trường học	BGH - Toàn trường	
	- Thi GVG cấp trường	BGH - GV	
	- Bồi dưỡng HSG toàn trường; bồi dưỡng HS năng khiếu.	BGH -GV	
	- Sinh hoạt - Tập luyện câu lạc bộ	Chủ nhiệm CLB	
	- Triển khai công tác Đảng đầu năm	Chi bộ	
	- Rà soát lập DS chế độ học sinh chính sách học kỳ II	KT - GV	
	- XD kế hoạch sự nghiệp GD	HT - GV	
	- Kê khai tài sản	BGH- KT	
	- Phòng chống dịch bệnh	Y tế	

Tháng	Nội dung công việc chính	Thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
	- Chuyên đề huyện	BGH - GV	
	- Tổ chức trải nghiệm	TPT	
2	- Tuyên truyền bảo vệ AT tết và đón tết	TPT - Toàn trường	
	- Kiểm tra nội bộ	BGH - TTr	
	- Tập luyện bóng chuyền GV	GV đội tuyển	
	- Bồi dưỡng HS năng khiếu	GV Nghệ thuật - GDTC	
	- Tăng cường huy động HS đi học chuyên cần	GV	
	- Quyết toán ngân sách	KT	
	- Phòng chống dịch bệnh	Y tế	
	- Thanh lập BCD Hội khỏe. Tổ chức Hội khỏe cấp trường	GVTD	
3	Sơ kết thi đua đợt 3 phát động thi đua đến hết năm học.	Thi đua	
	- Bồi dưỡng HS Olympic 6;7;8, phụ đạo HS	BGH-GV	
	- Ôn tập cho HS lớp 9. Kiểm tra HS	BGH-GV	
	-Giải bóng chuyền Nam, Nữ	GVTD – GV dự thi	
	- Sinh hoạt chuyên môn huyện	BGH - GV	
	- Phòng chống dịch bệnh	Y tế	
	- Hoạt động đoàn TN; Tổ chức kết nạp đoàn viên thanh niên	TPT	
4	-Tiếp tục thi đua đợt 4.	Ban thi đua	
	- Kiểm tra nội bộ, kiểm tra tiến độ chương trình.	BGH - GV	
	- HD HS ôn tập. Ktra hồ sơ lớp 9 dự xét TN THCS.	BGH - GV	
	- Thi Olympic lớp 6,7,8 cấp huyện; cấp trường 6,7	BGH - GV	
	- Phòng chống dịch bệnh	Y tế	
5	- Hoàn thành chương trình.	BGH - GV	
	- Hoạt động kỷ niệm Ngày sinh nhật Bác	TPT	
	- Hoàn thiện minh chứng đánh giá chuẩn HT; chuẩn GV	Thư ký	
	- Kiểm tra chất lượng học kỳ	BGH - GV	

Tháng	Nội dung công việc chính	Thực hiện	Điều chỉnh bổ sung
	- Duyệt, đánh giá kết quả GD.	BGH - GV	
	- Xét TN THCS	Hội đồng xét TN	
	- Họp phụ huynh thông qua kết quả giáo dục. Thông qua kế hoạch hè	BGH - GV	
	- Hoàn thiện minh chứng trường chuẩn, kiểm định chất lượng	Nhóm minh chứng	
	- Hoàn thiện báo cáo cuối năm	phụ trách	
	- Ôn thi lại	BGH - GV	
	- Tuyển sinh	BGH- GV	
	- Lễ trưởng thành khối 9	TPT - GV	
	- Tổng kết năm học	BGH - CĐ	
	- Phòng chống dịch bệnh	Y tế	
6	- Bàn giao HS về sinh hoạt tại địa phương	TPT - GV	
	- Công khai cuối năm TT36/2017	BGH - Toàn trường	
	- Tham mưu bảo vệ CSVC và chuẩn bị tu sửa trường. Phân công trực trường, lao động trong hè. Thông qua kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo HS	BGH - GV	
	- Tuyển sinh đợt 1 vào lớp 6	BGH - GV	
7	- Chuẩn bị CSVC cho năm học mới	BGH - Nhân viên	
	- Trực trường		

PHẦN IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng trường

Tổ chức họp Hội đồng trường tham gia Góp ý xây dựng, kế hoạch. Thẩm định kế hoạch và quyết nghị thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

Tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch khi kết thúc năm học.

2. Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch Ban hành các quyết định phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ năm học.

Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

Triển khai tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của ngành, của địa phương về công tác giáo dục, triển khai học tập nhiệm vụ năm học, học tập quy định về đạo đức nhà giáo.

Kiến toàn các tổ chức đoàn thể. Các tổ chức trên cùng với nhà trường xây dựng kế hoạch năm học làm cơ sở tổ chức hội nghị công chức có chất lượng.

3. Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tham mưu đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

Xây dựng và triển khai các kế hoạch chuyên môn, chuyên đề, các cuộc thi, các kế hoạch phụ trách có hiệu quả, chất lượng.

4. Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng tháng trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Cải tiến nội dung sinh hoạt tổ sao cho sau mỗi lần sinh hoạt tháo gỡ được những khó khăn thắc mắc mà trong quá trình giảng dạy giáo viên gặp phải, hoặc góp phần bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tham gia tích cực sinh hoạt cụm chuyên môn.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các mô hình phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

5. Các Tổ chức Đoàn thể trong trường

Căn cứ nội dung công việc được phân công, cụ thể hoá phương hướng nhiệm vụ năm học bằng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cho đoàn thể, tổ chức, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu của nhà trường trong năm học đã đề ra.

6. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường, mỗi cá nhân xây dựng kế hoạch công tác, hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ năm học

Tham gia góp ý thực hiện, đề xuất bổ sung các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của trường THCS xã Pom Lót. Đề nghị CBQL, tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng, giáo viên, nhân viên dựa trên kế hoạch để xây dựng kế hoạch theo các lĩnh vực được giao. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc cần báo cáo Hiệu trưởng xin ý kiến kịp thời để giải quyết.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Hội đồng trường (GS);
- Tổ CM, GV, NV (thực hiện);
- Công đoàn trường (phối hợp chỉ đạo);
- Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Bích Nga